

Số: 03/KH-UBND

Như Quỳnh, ngày 11 tháng 01 năm 2023

KẾ HOẠCH

Cải cách hành chính nhà nước thị trấn Như Quỳnh năm 2023

Căn cứ Kế hoạch số 03/KH-UBND ngày 03/01/2023 của UBND huyện Văn Lâm về Cải cách hành chính nhà nước huyện Văn Lâm năm 2023; Kế hoạch số 177/KH-UBND ngày 31/12/2021 của UBND huyện về cải cách hành chính nhà nước huyện Văn Lâm giai đoạn 2021-2025; Kế hoạch số 83/KH-UBND ngày 29/12/2021 của UBND thị trấn Như Quỳnh về Cải cách hành chính nhà nước thị trấn Như Quỳnh giai đoạn 2021-2025. Ủy ban nhân dân thị trấn xây dựng Kế hoạch cải cách hành chính (CCHC) năm 2023 như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Triển khai thực hiện có hiệu quả các mục tiêu, nhiệm vụ tại Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15/7/2021 của Chính phủ về ban hành Chương trình tổng thể CCHC nhà nước giai đoạn 2021-2030; Chỉ thị số 23/CT-TTg ngày 2/9/2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc đẩy mạnh thực hiện Chương trình tổng thể CCHC nhà nước giai đoạn 2021 - 2030; Kế hoạch số 184/KH-UBND ngày 07/12/2021 của UBND tỉnh về CCHC nhà nước tỉnh Hưng Yên giai đoạn 2021-2025; Kế hoạch số 204/KH-UBND ngày 23/12/2022 của UBND tỉnh về cải cách hành chính nhà nước tỉnh Hưng Yên năm 2023; Kế hoạch số 177/KH-UBND ngày 31/12/2021 của UBND huyện về cải cách hành chính nhà nước huyện Văn Lâm giai đoạn 2021-2025; Kế hoạch số 83/KH-UBND ngày 29/12/2021 của UBND thị trấn Như Quỳnh về Cải cách hành chính nhà nước thị trấn Như Quỳnh giai đoạn 2021-2025.

2. Yêu cầu

a) Xác định công tác CCHC là nhiệm vụ trọng tâm, đột phá, thường xuyên, liên tục trên cơ sở tình hình thực tế của cơ quan, đơn vị để triển khai thực hiện. Các nội dung CCHC được triển khai đồng bộ; xác định cụ thể các nhiệm vụ, giải pháp, đảm bảo hoàn thành đúng tiến độ và chất lượng đề ra.

b) Xác định rõ trách nhiệm người đứng đầu của các đơn vị, địa phương trong quá trình triển khai thực hiện các nhiệm vụ CCHC; đảm bảo nâng cao năng lực, kỹ năng thực thi công vụ, ý thức trách nhiệm, đạo đức công vụ, đạo đức nghề nghiệp.

c) Nâng cao chất lượng, hiệu quả cải cách hành chính phục vụ phát triển kinh tế - xã hội; đáp ứng yêu cầu phục vụ, nâng cao mức độ hài lòng của người dân, tổ chức và doanh nghiệp; chủ động nghiên cứu, sáng tạo, áp dụng những giải pháp mới để CCHC là khâu đột phá trong quản lý hành chính nhà nước.

II. MỤC TIÊU

Phấn đấu kết quả đánh giá các chỉ số, mức độ hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước cao hơn năm 2022.

1. Cải cách thể chế

a) 100% các văn bản quy phạm pháp luật (QPPL) do huyện và các xã, thị trấn ban hành đảm bảo trình tự, thủ tục phù hợp với quy định của pháp luật và tình hình thực tế của địa phương.

b) 100% các văn bản QPPL về phòng, chống tham nhũng; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí được tuyên truyền, phổ biến đến cán bộ, công chức, viên chức và người dân.

c) 100% văn bản QPPL được kiểm tra tình hình thực hiện; rà soát hệ thống hóa và sửa đổi bổ sung kịp thời khi có sự thay đổi quy định của cơ quan, có thẩm quyền và tình hình thực tế tại địa phương.

d) 100% các quyết định của UBND huyện đảm bảo hiệu lực, hiệu quả và được kiểm tra kịp thời, theo dõi thường xuyên sau khi được ban hành.

2. Cải cách thủ tục hành chính (TTHC)

a) Trên 95% số hồ sơ TTHC được trả kết quả giải quyết đúng hạn; phần đầu 80% hồ sơ TTHC trả kết quả trước hạn.

b) Hoàn thành việc số hóa kết quả giải quyết TTHC còn hiệu lực thuộc thẩm quyền giải quyết của thị trấn đạt tỷ lệ tối thiểu tương ứng 40%, 35%.

c) Mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp về giải quyết TTHC đạt tối thiểu 90%. Trong đó, mức độ hài lòng về giải quyết các TTHC lĩnh vực đất đai, xây dựng, đầu tư đạt tối thiểu 85%.

d) 90% TTHC nội bộ giữa cơ quan hành chính nhà nước được công bố, công khai và cập nhật kịp thời.

đ) 100% TTHC có đủ điều kiện được cung cấp trực tuyến mức độ 3 và 4. Trong số đó, ít nhất 80% TTHC được tích hợp, cung cấp trên cổng Dịch vụ công quốc gia.

e) 90% hồ sơ TTHC giải quyết được cập nhật trên Cổng dịch vụ công và Hệ thống thông tin một cửa điện tử của huyện, tỉnh.

3. Cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước

Mức độ hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước đạt tối thiểu 90%. Mức độ hài lòng của người dân về cung cấp dịch vụ y tế, giáo dục công lập đạt tối thiểu 85%.

4. Cải cách chế độ công vụ

a) Thực hiện, sắp xếp cơ cấu công chức đúng theo Danh mục vị trí việc làm được phê duyệt tại 100% các cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập từ huyện đến các xã, thị trấn.

b) 100% cán bộ, công chức, viên chức thực hiện trao đổi công việc hoàn toàn trên môi trường mạng.

c) 100% cán bộ, công chức thị trấn đạt chuẩn trình độ đào tạo theo quy định và được chuẩn hoá về lý luận chính trị, chuyên môn, nghiệp vụ, kỹ năng làm việc.

5. Cải cách tài chính công

a) Đảm bảo công tác chi thường xuyên hàng năm phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương.

b) Tiếp tục thực hiện theo quy định cơ chế tài chính, tiếp tục đẩy mạnh xã hội hoá, huy động toàn xã hội chăm lo phát triển giáo dục, đào tạo, y tế, dân số - kế hoạch hoá gia đình, văn hoá thể dục, thể thao theo hướng công khai, minh bạch.

6. Xây dựng và phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số

a) 100% văn bản trao đổi giữa các cơ quan nhà nước được thực hiện dưới dạng điện tử, được ký số đầy đủ theo quy định bởi chữ ký số chuyên dùng (trừ văn bản mật) theo quy định.

b) Phần đầu 35% hồ sơ công việc tại thị trấn được xử lý trên môi trường mạng (trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước).

c) Thực hiện 80% công tác báo cáo, các chỉ tiêu tổng hợp báo cáo định kỳ và báo cáo thống kê về kinh tế - xã hội phục vụ chỉ đạo, điều hành của lãnh đạo (không bao gồm nội dung mật) được tạo lập, cập nhật, lưu giữ, trên hệ thống thông tin báo cáo, phần mềm QLVB theo quy định.

d) Phần đầu 60% thực hiện họp thông qua hệ thống trực tuyến tại các cuộc họp của ủy ban nhân dân huyện với ủy ban nhân dân thị trấn.

đ) Thực hiện chuẩn hóa các thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của các cơ quan, đơn vị (đối với các danh mục thủ tục hành chính chưa được chuẩn hóa) để cung cấp trên cổng Dịch vụ công tỉnh.

e) Phần đầu 100% thủ tục hành chính đủ điều kiện được cung cấp dưới hình thức dịch vụ công trực tuyến toàn phần (dịch vụ công trực tuyến mức độ 4) trên cổng Dịch vụ công tỉnh.

g) Phần đầu tỷ lệ hồ sơ thủ tục hành chính được giải quyết bằng hình thức trực tuyến toàn phần đạt từ 60% trở lên (đối với các thủ tục hành chính cung cấp trực tuyến toàn phần).

II. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP

1. Cải cách thể chế

a) Thể chế hóa các quy định của Hiến pháp về quyền con người, quyền công dân, quyền và nghĩa vụ của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị xã hội, xã hội - nghề nghiệp.

b) Đổi mới và nâng cao chất lượng công tác xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật đảm bảo các văn bản được ban hành kịp thời, đúng quy trình, đảm bảo tính khả thi, hợp hiến, hợp pháp và thống nhất trong hệ thống pháp luật; quy định rõ trách nhiệm của từng cơ quan, đơn vị trong việc xây dựng và thực hiện các thể chế được ban hành.

c) Tăng cường tham vấn ý kiến chuyên môn của các hiệp hội, chuyên gia, nhà khoa học và tham vấn ý kiến rộng rãi của người dân, tổ chức và xã hội trong quá trình xây dựng và ban hành văn bản quy phạm pháp luật, đảm bảo tính minh bạch, tính nhất quán, ổn định và khả thi của pháp luật. Đảm bảo 100% các văn bản quy phạm pháp luật được ban hành bảo đảm đúng quy định và phù hợp với điều kiện thực tiễn của địa phương.

d) Ban hành Kế hoạch và tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch kiểm tra, rà soát và hệ thống hóa các văn bản quy phạm pháp luật để kịp thời phát hiện và xử lý

những văn bản có nội dung không đúng quy định của pháp luật, thiếu đồng bộ, không phù hợp với tình hình thực tế của địa phương.

d) Thực hiện theo dõi, đôn đốc tình hình ban hành văn bản quy định chi tiết thi hành văn bản QPPL nhằm xem xét, đánh giá thực trạng thi hành pháp luật, kiến nghị thực hiện các giải pháp nâng cao hiệu quả thi hành pháp luật và hoàn thiện hệ thống pháp luật ở địa phương.

e) Thực hiện hiệu quả công tác phổ biến, giáo dục pháp luật. Tăng cường vai trò của người dân, doanh nghiệp, các tổ chức chính trị - xã hội, xã hội - nghề nghiệp và cộng đồng trong phản biện và giám sát thi hành pháp luật.

2. Cải cách thủ tục hành chính

a) Công bố, phê duyệt kịp thời TTHC và quy trình nội bộ giải quyết TTHC của các cơ quan, đơn vị trên địa bàn thị trấn.

b) Bảo đảm thực hiện công khai kịp thời, đầy đủ, cụ thể các quy định về TTHC để tạo điều kiện thuận lợi cho cá nhân, tổ chức tiếp cận, thực hiện và giám sát việc thực hiện TTHC.

c) Rà soát, đề xuất cắt giảm, đơn giản hóa các TTHC (cắt giảm thời gian, thành phần hồ sơ, yêu cầu điều kiện các TTHC đang là rào cản, tốn kém chi phí người dân, doanh nghiệp,...).

d) Kiểm tra, đánh giá định kỳ, đột xuất và chuyên đề công tác kiểm soát TTHC.

đ) Quy định rõ trách nhiệm của người đứng đầu các cơ quan, đơn vị đối với việc thực hiện các nhiệm vụ liên quan đến cải cách TTHC, kiểm soát TTHC.

e) Triển khai có hiệu quả việc tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức về quy định hành chính, TTHC; quyết liệt phê bình, kiểm điểm cơ quan, đơn vị và người đứng đầu cơ quan, đơn vị không giải quyết dứt điểm phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức.

g) Triển khai có hiệu quả Đề án đổi mới thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC theo quy định tại Quyết định số 468/QĐ-TTg ngày 27/3/2021 của Thủ tướng Chính phủ.

h) Triển khai thực hiện TTHC trên môi trường điện tử dựa trên dữ liệu số.

i) Rà soát, tái cấu trúc quy trình gắn với phân cấp, phân quyền trong giải quyết TTHC khi có hướng dẫn của cơ quan có thẩm quyền.

k) Công khai tiến độ, kết quả giải quyết hồ sơ TTHC trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của thị trấn có tích hợp, cung cấp, đồng bộ thông tin lên Công Dịch vụ công của tỉnh.

l) Tăng cường trách nhiệm phối hợp giữa các cơ quan có thẩm quyền; trách nhiệm của người đứng đầu các cơ quan, đơn vị, địa phương trong giải quyết TTHC cho tổ chức và cá nhân. Thực hiện việc xin lỗi cá nhân, doanh nghiệp, tổ chức đối với các trường hợp hồ sơ trễ hẹn do lỗi của cơ quan hành chính nhà nước và giải trình lý do.

m) Cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn phần và một phần đối với các TTHC (thuộc thẩm quyền giải quyết) đủ điều kiện trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC đảm bảo tích hợp trên Công Dịch vụ công tỉnh.

n) Hoàn thiện Hệ thống thông tin giải quyết TTHC đáp ứng yêu cầu cung cấp dịch vụ công trực tuyến, tích hợp, chia sẻ dữ liệu với Cổng Dịch vụ công tỉnh và các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu chuyên ngành của Bộ, ngành thực hiện tại địa phương và tại Nghị định số 45/2020/NĐ-CP ngày 08/4/2020 của Chính phủ về thực hiện TTHC trên môi trường điện tử.

3. Cải cách tổ chức bộ máy

a) Tiếp tục rà soát, sắp xếp lại bộ máy gắn với cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức để phù hợp với số biên chế do tỉnh giao và phù hợp với vị trí việc làm, với tình hình của địa phương theo hướng tinh gọn, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước, đảm bảo phù hợp với quy định tại Nghị định số 108/2020/NĐ-CP ngày 14/9/2020 của Chính phủ và các quy định khác có liên quan.

b) Rà soát, sắp xếp lại cơ cấu tổ chức và thực hiện tinh giản biên chế công chức trong các cơ quan, tổ chức hành chính của huyện theo quy định và lộ trình tinh giản của tỉnh; triển khai chính sách đặc thù của tỉnh hỗ trợ công chức trong các cơ quan, tổ chức hành chính nhà nước thuộc thẩm quyền quản lý của UBND huyện nghỉ thôi việc theo nguyện vọng.

c) Triển khai thực hiện Nghị quyết số 99/NQ-CP ngày 24/6/2020 của Chính phủ về đẩy mạnh phân cấp quản lý nhà nước theo ngành, lĩnh vực trên địa bàn theo quy định và hướng dẫn của UBND huyện, UBND tỉnh.

4. Cải cách chế độ công vụ

a) Cơ cấu, sắp xếp lại đội ngũ cán bộ, công chức tại cơ quan, đơn vị theo vị trí việc làm, khung năng lực, bảo đảm đúng người, đúng việc, giảm số lượng, nâng cao chất lượng, hợp lý về cơ cấu. Tiếp tục rà soát, hoàn thiện danh mục vị trí việc làm, cơ cấu ngạch công chức theo chức danh nghề nghiệp; khung năng lực cho từng vị trí việc làm để làm căn cứ xác định biên chế đúng, đủ của từng cơ quan, tổ chức để chuẩn hóa vị trí việc làm của từng công chức đảm bảo theo quy định.

b) Đổi mới phương pháp, quy trình đánh giá, phân loại cán bộ, công chức, viên chức. Tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính trong hoạt động công vụ; trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, tổ chức trong công tác cán bộ và quản lý cán bộ.

c) Đổi mới nội dung, phương pháp đào tạo, bồi dưỡng theo xu hướng hiện đại, trực tuyến, tăng cường trải nghiệm thực tế nhằm nâng cao năng lực, kỹ năng và phẩm chất cho đội ngũ cán bộ, công chức gắn với vị trí việc làm. Nâng cao năng lực, trình độ ngoại ngữ của cán bộ, công chức, nhất là cấp lãnh đạo, quản lý.

d) Thực hiện các quy định về điều kiện tiêu chuẩn, quy trình, thủ tục bổ nhiệm, bổ nhiệm lại lãnh đạo quản lý khi có hướng dẫn của cấp có thẩm quyền theo quy định.

đ) Đẩy mạnh việc ứng dụng công nghệ thông tin vào các hoạt động thực thi công vụ như: Triển khai ứng dụng công nghệ thông tin vào quản lý công chức; kiểm tra công vụ qua hệ thống thông tin... nhằm nâng cao chất lượng, bảo đảm khách quan, công bằng và góp phần phòng, chống tiêu cực.

g) Thường xuyên thực hiện công tác thanh tra, kiểm tra công tác tuyển dụng, bổ nhiệm và sử dụng cán bộ, công chức, tình hình chấp hành kỷ luật, kỷ cương

hành chính, xử lý nghiêm tình trạng lợi dụng chức vụ, quyền hạn để trục lợi cá nhân; kịp thời phát hiện, xử lý nghiêm minh những tổ chức, cá nhân sai phạm.

5. Cải cách tài chính công

a) Tiếp tục thực hiện Kế hoạch số 36/KH-UBND ngày 30/3/2018 của UBND tỉnh về thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW; Kế hoạch số 37/KH-UBND ngày 30/3/2018 của UBND tỉnh về triển khai thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW.

b) Tiếp tục thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm về biên chế, kinh phí quản lý hành chính đối với các cơ quan hành chính theo Nghị định số 130/2005/NĐ-CP ngày 17/10/2005 của Chính phủ; Nghị định số 117/2013/NĐ-CP ngày 07/10/2013 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 130/2005/NĐ-CP và các văn bản hướng dẫn.

c) Tiếp tục thực hiện theo quy định cơ chế tài chính của các đơn vị sự nghiệp dịch vụ công, tiếp tục đẩy mạnh xã hội hoá, huy động toàn xã hội chăm lo phát triển giáo dục, đào tạo, y tế, dân số - kế hoạch hoá gia đình, văn hoá thể dục, thể thao; chú trọng đổi mới cơ chế tài chính của các cơ sở giáo dục, đào tạo, y tế công lập theo hướng tự chủ, công khai, minh bạch.

a) Tăng cường công tác chỉ đạo, điều hành, giám sát việc quản lý ngân sách nhà nước; thực hiện có hiệu quả công tác quản lý thu, chi ngân sách nhà nước để đảm bảo đủ nguồn, đáp ứng nhu cầu chi của thị trấn.

6. Xây dựng và phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số

a) Tiếp tục thực hiện các nhiệm vụ được giao tại Nghị quyết số 17/NQ-CP ngày 07/03/2019 của Chính phủ về một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm phát triển Chính phủ điện tử giai đoạn 2019 - 2020, định hướng đến 2025 và Quyết định số 942/QĐ-TTg ngày 15/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Chiến lược phát triển Chính phủ điện tử hướng tới Chính phủ số giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030; Nghị quyết số 06-NQ/TU của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về Chương trình chuyển đổi số tỉnh Hưng Yên giai đoạn 2021-2025, tầm nhìn đến năm 2030 bảo đảm đúng lộ trình, đồng bộ, thống nhất, phát huy hiệu quả, thực chất.

a) Triển khai, thực hiện Hệ thống thông tin báo cáo khi có hướng dẫn triển khai theo quy định.

b) Rà soát, nâng cấp, hoàn thiện cơ sở hạ tầng công nghệ thông tin; nâng cấp, hoàn thiện hệ thống thông tin giải quyết TTHC thị trấn.

c) Triển khai, thực hiện phần mềm quản lý văn bản điều hành để bảo đảm thông suốt trong việc thực hiện gửi, nhận văn bản điện tử; đẩy mạnh ứng dụng chữ ký số chuyên dùng và các nội dung khác theo quy định tại Quyết định số 28/2018/QĐ-TTg ngày 12/7/2018 của Thủ tướng Chính phủ về việc gửi, nhận văn bản điện tử giữa các cơ quan trong hệ thống hành chính nhà nước.

đ) Tăng cường sử dụng hệ thống Hội nghị trực tuyến cho các cuộc họp giữa UBND tỉnh, UBND huyện với thị trấn.

d) Đảm bảo 100% cán bộ, công chức sử dụng thư điện tử công vụ để thực hiện trao đổi thông tin, giao dịch hành chính điện tử một cách có hiệu quả trong nội bộ và giữa các cơ quan nhà nước với nhau.

g) Thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp đề ra tại Quyết định số 458/QĐ-TTg ngày 03/4/2020 của Thủ tướng Chính phủ theo đúng tiến độ nhằm từng bước đạt được các mục tiêu của Đề án "Lưu trữ tài liệu điện tử của các cơ quan nhà nước giai đoạn 2020 - 2025".

(Nhiệm vụ cụ thể theo Phụ lục đính kèm).

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Lãnh đạo, chỉ đạo cải cách hành chính.

a) Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy Đảng, chính quyền các cấp; sự phối hợp của các cơ quan, đơn vị, sự giám sát của Mặt trận Tổ quốc và của Nhân dân trong việc thực hiện công tác CCHC.

b) Tổ chức triển khai theo dõi, đánh giá, xác định và công bố Chỉ số CCHC hàng năm thị trấn.

c) Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động quản lý công tác CCHC; xây dựng chuyên trang thông tin điện tử về CCHC của thị trấn.

d) Đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền về CCHC gắn với nâng cao chất lượng quản trị và hành chính công; nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp, của cán bộ, công chức trong thực thi công vụ. Khuyến khích các tổ chức, cá nhân tham gia vào tiến trình cải cách và giám sát chất lượng thực thi công vụ của cán bộ, công chức.

e) Kiểm tra, giám sát việc triển khai thực hiện công tác CCHC; kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ, kỷ cương hành chính, văn hóa công sở, văn hóa giao tiếp với Nhân dân của cán bộ, công chức tại cơ quan, đơn vị, địa phương trên địa bàn; gắn việc thực hiện công tác CCHC với công tác thi đua khen thưởng.

g) Đảm bảo kinh phí cho việc thực hiện Kế hoạch CCHC của thị trấn; huy động các nguồn lực phục vụ cho việc thực hiện có hiệu quả công tác CCHC,

h) Đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ, công chức bằng các hình thức phù hợp, có hiệu quả. Tăng cường bồi dưỡng những kiến thức, kỹ năng cần thiết về CCHC cho đội ngũ công chức làm công tác CCHC nhằm đáp ứng yêu cầu tham mưu, hướng dẫn triển khai, theo dõi công tác CCHC của đơn vị.

i) Thực hiện chấm điểm Chỉ số CCHC của thị trấn năm 2023, làm căn cứ để đánh giá, xếp loại các tập thể, cá nhân cán bộ, công chức theo quy định.

1. Các đơn vị, các ngành đoàn thể, các thôn phố

a) Căn cứ Kế hoạch của thị trấn và tình hình thực tế cụ thể hóa chỉ tiêu, nhiệm vụ tại Kế hoạch này; xác định rõ mục tiêu, nhiệm vụ trọng tâm, những khâu đột phá, giải pháp chủ yếu phân công tổ chức thực hiện. Tổ chức thực hiện các nhiệm vụ của UBND huyện giao đảm bảo chất lượng, tiến độ, thời gian theo yêu cầu.

b) Tổ chức nghiên cứu, quán triệt, tuyên truyền về Chương trình tổng thể CCHC nhà nước giai đoạn 2021-2030 theo Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15/7/2021 của Chính phủ; Chỉ thị số 23/CT-TTg ngày 02/9/2021 của Thủ tướng Chính phủ; Kế hoạch số 204/KH-UBND ngày 23/12/2022 của UBND tỉnh; số 03/KH-UBND ngày 03/01/2023 của UBND huyện đến cán bộ, công chức, người dân và doanh nghiệp.

c) Nâng cao nhận thức, trách nhiệm của cán bộ, công chức đối với công tác CCHC, gắn vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu trong tổ chức thực hiện các nhiệm vụ CCHC.

d) Lấy kết quả thực hiện nhiệm vụ CCHC là cơ sở để đánh giá, xếp loại cán bộ, công chức và mức độ hoàn thành nhiệm vụ của người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu cơ quan, đơn vị.

đ) Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, đồng thời tích cực đôn đốc việc triển khai thực hiện Kế hoạch; báo cáo kết quả thực hiện với UBND huyện hoặc báo cáo đột xuất theo yêu cầu cụ thể của UBND huyện.

2. Văn phòng UBND

a) Theo dõi việc thực hiện Kế hoạch CCHC nhà nước năm 2023 đảm bảo chất lượng, hiệu quả, đúng yêu cầu, tiến độ; tổng hợp, báo cáo UBND huyện kết quả thực hiện.

b) Phối hợp với các cơ quan có liên quan tham mưu UBND thị trấn ban hành kế hoạch hàng năm, triển khai thực hiện Chỉ số CCHC áp dụng đối với cấp thị trấn; phối hợp với các đơn vị có liên quan triển khai việc khảo sát, đo lường mức độ hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của các cơ quan hành chính nhà nước;

c) Tham mưu trình UBND, Chủ tịch UBND thị trấn quyết định các biện pháp đẩy mạnh công tác CCHC trên địa bàn.

d) Phối hợp với các đơn vị có liên quan tham mưu và thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ: công tác chỉ đạo, điều hành; cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước; cải cách chế độ công vụ; vị trí việc làm, quản lý công vụ, cán bộ, công chức.

đ) Tham mưu xây dựng kế hoạch CCHC; thực hiện chế độ báo cáo CCHC định kỳ, báo cáo đột xuất theo yêu cầu của Phòng Nội vụ, UBND huyện theo quy định.

e) Phối hợp với các đơn vị có liên quan triển khai công tác thông tin và tuyên truyền về CCHC.

g) Phối hợp tham gia bồi dưỡng, tập huấn cho cán bộ, công chức thực hiện công tác CCHC do huyện, tỉnh tổ chức.

h) Tham mưu UBND khen thưởng các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong thực hiện CCHC.

i) Tổng hợp việc triển khai thực hiện nhiệm vụ cải cách TTHC; nhiệm vụ do UBND huyện, Chủ tịch UBND huyện giao; Phối hợp thực hiện áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc gia ISO 9001: 2015; triển khai thực hiện đo lường mức độ hài lòng của người dân về cung cấp dịch vụ y tế và nhiệm vụ công tác văn thư, lưu trữ.

j) Phối hợp với các đơn vị có liên quan giúp UBND thị trấn triển khai hoạt động kiểm soát TTHC tại thị trấn.

3. Tư pháp: Chủ trì, phối hợp tham mưu và chịu trách nhiệm trước UBND thị trấn kết quả thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ cải cách thể chế; theo dõi, tổng hợp việc triển khai thực hiện nhiệm vụ cải cách thể chế. Chủ trì triển khai nhiệm vụ tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật đến người dân, tổ chức.

4. Tài chính – Kế toán

a) Chủ trì, phối hợp các đơn vị có liên quan tham mưu và chịu trách nhiệm trước UBND kết quả thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ cải cách tài chính công; phân cấp QLNN về quản lý ngân sách nhà nước, quản lý tài sản công, cơ chế tự chủ tại cơ quan, đơn vị. Chủ trì, theo dõi, tổng hợp việc triển khai thực hiện nhiệm vụ về cải cách tài chính công.

b) Bố trí kinh phí thực hiện các nhiệm vụ CCHC của thị trấn theo kế hoạch.

5. Công chức Văn hóa xã hội; công chức văn hóa phụ trách lao động thương binh và xã hội:

- Chủ trì, phối hợp với các đơn vị, bộ phận có liên quan tham mưu và chịu trách nhiệm trước UBND thị trấn kết quả thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ: xây dựng chính quyền điện tử, chính quyền số; công tác tuyên truyền về CCHC; phân cấp quản lý nhà nước về phát thanh, tuyên truyền. Chủ trì, theo dõi, tổng hợp việc triển khai thực hiện nhiệm vụ về xây dựng chính quyền điện tử, chính quyền số, tuyên truyền về CCHC, phát thanh tuyên truyền. Tăng cường tuyên truyền các nội dung về CCHC nhằm nâng cao nhận thức của cán bộ, công chức và Nhân dân về công tác CCHC; phát hiện, biểu dương những điển hình tiên tiến, nhân tố mới, đồng thời đấu tranh chống các hành vi vi phạm pháp luật, các hiện tượng tiêu cực trong triển khai, thực hiện công tác CCHC;

- Chịu trách nhiệm trước UBND thị trấn kết quả thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ phân cấp quản lý nhà nước về lĩnh vực lao động, thương binh và xã hội.

6. Địa chính, xây dựng, tài nguyên, môi trường, giao thông, thủy lợi

Chịu trách nhiệm trước UBND thị trấn kết quả thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ phân cấp quản lý nhà nước về hoạt động đầu tư xây dựng, quy hoạch; đầu tư công, đầu tư nước ngoài; giao thông vận tải; công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp; nhiệm vụ phân cấp quản lý nhà nước về quản lý đất đai, môi trường.

Ủy ban nhân dân thị trấn yêu cầu các đơn vị, các ngành đoàn thể, các bộ phận chuyên môn, các cán bộ công chức nghiêm túc thực hiện Kế hoạch này. Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc phản ánh về Ủy ban nhân dân (qua bộ phận Văn phòng) để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân huyện./.

Nơi nhận:

- UBND huyện (để báo cáo);
- Phòng Nội vụ huyện;
- Thường trực Đảng ủy;
- Thường trực HĐND thị trấn;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND thị trấn;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam thị trấn;
- Các cán bộ, công chức thị trấn;
- Đài truyền thanh thị trấn;
- Công Thông tin điện tử thị trấn;
- Lưu: VT.

TM.ỦY BAN NHÂN DÂN

CHỦ TỊCH



Lê Thế Am



Phụ lục
NHIỆM VỤ CỤ THỂ CỦA KẾ HOẠCH CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH
THỊ TRẤN NHƯ QUỲNH NĂM 2023

(Kèm theo Kế hoạch số 03/KH-UBND ngày 11/01/2023 của UBND thị trấn Như Quỳnh)

STT	1- Nhiệm vụ	2- Hoạt động	3- Kết quả/ Sản phẩm	4- Chủ trì	5- Phối hợp	6- Thời gian
I	Cải cách thể chế					
1	1.1. Thể chế hóa các quy định của Hiến pháp về quyền con người, quyền công dân, quyền và nghĩa vụ của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị xã hội, xã hội – nghề nghiệp.	2.1. Sửa đổi, bổ sung, ban hành mới văn bản QPPL do HĐND và UBND các cấp ban hành trong lĩnh vực đất đai, tài nguyên, khắc phục tình trạng tranh chấp, khiếu kiện, tham nhũng, lãng phí, đảm bảo công khai minh bạch việc quản lý, sử dụng đất công; tăng cường giám sát, quản lý chặt chẽ, nâng cao hiệu quả sử dụng đất giao cho các cộng đồng và doanh nghiệp nhà nước	Nghị quyết Quyết định	HĐND và UBND thị trấn	Tư pháp	Năm 2023
2	1.2. Đổi mới và nâng cao chất lượng công tác xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật đảm bảo các văn bản được ban hành kịp thời, đúng quy trình, đảm bảo tính khả thi, hợp hiến, hợp pháp và thống nhất trong hệ thống pháp luật	2.2. Tham mưu HĐND, UBND thị trấn ban hành văn bản chỉ đạo công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật	Chỉ thị; Kế hoạch; Báo cáo; Công văn	Tư pháp	Thường trực HĐND; Các công chức chuyên môn	Thường xuyên
3	1.3. Tăng cường tham vấn ý kiến chuyên môn và tham vấn ý kiến rộng rãi của người dân, tổ chức và xã hội trong quá trình xây dựng và ban hành văn bản quy phạm pháp luật.	2.3. Phối hợp với các cơ quan, đơn vị xây dựng dự thảo văn bản đúng trình tự, thủ tục và đảm bảo chất lượng	Báo cáo thẩm định	UBND thị trấn	Tư pháp	Thường xuyên
4	1.4. Ban hành Kế hoạch và tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch kiểm tra, rà soát và hệ thống hóa các văn bản quy phạm pháp luật	2.5. Xây dựng, tham mưu UBND thị trấn ban hành Kế hoạch kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản QPPL	Kế hoạch của UBND thị trấn	Tư pháp	Các công chức liên quan	Quý I/2023
5	1.4. Ban hành Kế hoạch và tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch kiểm tra, rà soát và hệ thống hóa các văn bản quy phạm pháp luật	2.6. Thực hiện tự kiểm tra, kiểm tra theo thẩm quyền, rà soát, hệ thống hóa văn bản QPPL	Báo cáo; Kết luận kiểm tra	Tư pháp	Các công chức liên quan	Năm 2023

STT	1- Nhiệm vụ	2- Hoạt động	3- Kết quả/ Sản phẩm	4- Chủ trì	5- Phối hợp	6- Thời gian
6		2.7. Xây dựng và tham mưu Chủ tịch UBND huyện công bố văn bản hết hiệu lực, ngưng hiệu lực toàn bộ hoặc một phần	Quyết định của Chủ tịch UBND thị trấn	Tư pháp	Các công chức liên quan	Năm 2023
7		2.8. Xây dựng văn bản chỉ đạo của UBND thị trấn về công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật	Kế hoạch; Công văn	Tư pháp	Các công chức liên quan	Quý I/2023
8	1.5. Thực hiện theo dõi, đơn đốc tình hình ban hành văn bản quy định chi tiết thi hành văn bản QPPL	2.9. Đánh giá tình hình ban hành văn bản quy định chi tiết, công tác tổ chức tập huấn, phổ biến pháp luật, tình hình tuân thủ pháp luật của cơ quan nhà nước và tổ chức, cá nhân	Báo cáo công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật	Tư pháp	Các công chức liên quan	Năm 2023
9		2.10. Xử lý kết quả theo dõi tình hình thi hành pháp luật	Văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế ban hành mới văn bản QPPL	Tư pháp	Các công chức liên quan	Khi phát sinh vấn đề
II Cải cách thủ tục hành chính						
10	1.6. Công bố, phê duyệt kịp thời TTHC và quy trình nội bộ giải quyết TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết	2.11. Tham gia tập huấn nghiệp vụ về công bố TTHC và quy trình nội bộ giải quyết TTHC	Hội nghị tập huấn hoặc Công văn hướng dẫn	UBND huyện	Công chức chuyên môn UBND thị trấn	Quý III năm 2023
11		2.12. Hoàn thiện thể chế các quy định về công khai TTHC	Văn bản quy định về công khai TTHC	Văn phòng HĐND và UBND huyện	UBND thị trấn	Quý III/2023
12	1.7. Bảo đảm thực hiện công khai kịp thời, đầy đủ, cụ thể các quy định về TTHC để tạo điều kiện thuận lợi cho cá nhân, tổ chức tiếp cận, thực hiện và giám sát việc thực hiện TTHC	2.13. Công khai kịp thời, đầy đủ, cụ thể các quy định về TTHC trên Cơ sở dữ liệu của tỉnh về TTHC	Các TTHC được công khai đầy đủ, kịp thời, đúng quy định trên Cơ sở dữ liệu của tỉnh về TTHC	Văn phòng HĐND và UBND huyện	UBND thị trấn	Thường xuyên
13		2.14. Công khai đầy đủ, kịp thời TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết trên Cổng/Trang thông tin điện tử của cơ quan, đơn vị	Sử dụng chức năng kết nối, liên kết trên Cổng/Trang thông tin điện tử do thị trấn quản lý, sử dụng với danh mục TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết trên Cổng Dịch vụ	UBND thị trấn	Các công chức chuyên môn	Thường xuyên

STT	1- Nhiệm vụ	2- Hoạt động	3- Kết quả/ Sản phẩm	4- Chủ trì	5- Phối hợp	6- Thời gian
			công và Hệ thống thông tin một cửa điện tử thị trấn			
14		2.15. Thực hiện công khai kịp thời, đầy đủ, cụ thể các quy định về TTHC tại Bộ phận một cửa.	Các TTHC được công khai đầy đủ, kịp thời, đúng quy định tại Bộ phận một.	Bộ phận Một cửa của thị trấn	Văn phòng HĐND và UBND huyện	Thường xuyên
15	1.8. Rà soát, đề xuất cắt giảm, đơn giản hóa các TTHC (cắt giảm thời gian, thành phần hồ sơ, yêu cầu điều kiện,... đối với các TTHC đang là rào cản, gây khó khăn, tốn kém chi phí người dân, doanh nghiệp trong tuân thủ TTHC).	2.16. Hoàn thiện thể chế các quy định về rà soát, đánh giá TTHC	Văn bản QPPL quy định về rà soát, đánh giá TTHC	Văn phòng HĐND và UBND huyện	- Các phòng, ban, ngành thuộc huyện;	Quý IV/2023
16		2.17. Tham mưu UBND thị trấn ban hành Kế hoạch rà soát, đơn giản hóa TTHC và tổ chức thực hiện Kế hoạch.	Kế hoạch; Văn bản hướng dẫn, đôn đốc thực hiện rà soát, đánh giá TTHC.	Văn phòng UBND	Các công chức chuyên môn	Quý I/2023;
17		2.18. Thực hiện rà soát, đánh giá TTHC.	kết quả rà soát và báo cáo kết quả thực hiện, Phương án đơn giản hóa TTHC	UBND thị trấn	Các công chức chuyên môn	Theo thời hạn tại Kế hoạch của UBND TT
18	1.11. Triển khai có hiệu quả việc tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức về quy định hành chính, TTHC; Quyết liệt phê bình, kiểm điểm cơ quan, đơn vị; người đứng đầu cơ quan, đơn vị không giải quyết dứt điểm phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức.	2.19. Thực hiện thể chế các quy định về tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức về quy định hành chính, TTHC	Văn bản QPPL hoặc văn bản hành chính quy định về tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức về quy định hành chính, TTHC	Lãnh đạo UBND thị trấn	Các công chức chuyên môn liên quan	Thường xuyên
19		2.20. Tổ chức tiếp nhận và chuyển xử lý phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức về quy định hành chính, TTHC	Phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức về quy định hành chính, TTHC được tiếp nhận và chuyển xử lý.	Lãnh đạo UBND; Văn phòng UBND	Các công chức chuyên môn liên quan	Thường xuyên
20		2.21. Xử lý phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức về quy định hành chính, TTHC	Phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức về quy định hành chính, TTHC được xử lý	Lãnh đạo UBND; Các công chức chuyên môn liên quan	Cá nhân, tổ chức có liên quan	Thường xuyên
21	1.12. Triển khai có hiệu quả Đề án đổi mới thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC theo quy định tại Quyết định số 468/QĐ-TTg ngày	2.22. Tổ chức thực hiện Kế hoạch số 131/KH-UBND ngày 16/8/2021 của UBND tỉnh	Các nhiệm vụ theo Kế hoạch được thực hiện và hoàn thành đúng tiến độ đề ra	UBND thị trấn.	Cá nhân, tổ chức có liên quan	Từ năm 2021 đến hết năm 2025 và các năm tiếp theo.

STT	1- Nhiệm vụ	2- Hoạt động	3- Kết quả/ Sản phẩm	4- Chủ trì	5- Phối hợp	6- Thời gian
	27/3/2021 của Thủ tướng Chính phủ.					
22	1.13. Triển khai thực hiện TTHC trên môi trường điện tử dựa trên dữ liệu số	2.23. Rà soát, lập danh mục TTHC đủ điều kiện thực hiện trên môi trường điện tử trình Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt.	Các quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt danh mục TTHC đủ điều kiện thực hiện trên môi trường điện tử	UBND thị trấn.	Văn phòng HĐND và UBND huyện	Thường xuyên
23		2.24. Xây dựng quy trình điện tử giải quyết TTHC; kiểm thử quy trình, đưa vào vận hành chính thức trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh đảm bảo tích hợp, kết nối với Cổng dịch vụ công quốc gia	Quy trình điện tử giải quyết TTHC được vận hành chính thức trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh có tích hợp, kết nối với Cổng dịch vụ công quốc gia	UBND thị trấn	Các công chức chuyên môn	Thường xuyên
24		2.25. Tham mưu, giúp UBND triển khai thực hiện Kế hoạch số 44/KH-UBND ngày 14/3/2022, số hóa hồ sơ giấy tờ, kết quả giải quyết TTHC; mẫu đơn, tờ khai, kết quả giải quyết TTHC tạo điều kiện nâng cao hiệu quả giải quyết TTHC trên môi trường điện tử.	Các nhiệm vụ theo Kế hoạch được thực hiện và hoàn thành đúng tiến độ đề ra.	Bộ phận một cửa - Các công chức chuyên môn;	Cá nhân, tổ chức có liên quan	Từ quý I/2023 đến hết năm 2025
25	1.14. Tăng cường trách nhiệm phối hợp giữa các cơ quan có thẩm quyền; trách nhiệm của người đứng đầu trong giải quyết TTHC cho tổ chức và cá nhân; trách nhiệm giải trình và thực hiện nghiêm túc việc xin lỗi cá nhân, tổ chức đối với các trường hợp hồ sơ trễ hạn do lỗi của cơ quan hành chính nhà nước và giải trình lý do	2.26. Trách nhiệm của người đứng đầu trong giải quyết TTHC cho tổ chức và cá nhân; trách nhiệm giải trình và thực hiện nghiêm túc việc xin lỗi cá nhân, doanh nghiệp, tổ chức đối với các trường hợp hồ sơ trễ hạn do lỗi của cơ quan hành chính nhà nước và giải trình lý do.	Chủ tịch UBND	Lãnh đạo UBND	Các công chức chuyên môn; Các Cơ quan, đơn vị liên quan.	Thường xuyên
III	Cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước					
26	1.19. Tiếp tục phối hợp tổ chức kiện toàn và sắp xếp bộ máy các bộ phận chuyên môn thuộc UBND bảo đảm theo quy định	2.27. Rà soát, sắp xếp tổ chức bộ máy, chức năng, nhiệm vụ, cơ cấu tổ chức theo hướng dẫn	Quyết định của UBND huyện	UBND thị trấn	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Khi có văn bản hướng dẫn của bộ, ngành Trung ương

STT	1- Nhiệm vụ	2- Hoạt động	3- Kết quả/ Sản phẩm	4- Chủ trì	5- Phối hợp	6- Thời gian
27	1.20. Rà soát, sắp xếp, tổ chức lại các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc và tổ chức bộ máy bên trong theo hướng tinh gọn, giảm số lượng đơn vị sự nghiệp công lập	2.28. Thực hiện tinh giản biên chế, giảm biên số lượng người làm việc hưởng lương từ ngân sách nhà nước theo lộ trình, kế hoạch của tỉnh giai đoạn 2022-2026	Báo cáo/Quyết định	UBND huyện	UBND thị trấn	Theo lộ trình Đề án
IV	Cải cách chế độ công vụ					
28	1.21. Cơ cấu, sắp xếp lại đội ngũ cán bộ, công chức theo vị trí việc làm, khung năng lực, bảo đảm đúng người, đúng việc, giảm số lượng, nâng cao chất lượng, hợp lý về cơ cấu	2.29. Rà soát, đánh giá, bổ sung hoàn thiện các chỉ tiêu về vị trí việc làm, khung năng lực	Đề án vị trí việc làm	UBND huyện	UBND thị trấn	Khi có hướng dẫn
29	1.22. Luân chuyển, điều động, điều chuyển và chuyển đổi vị trí công tác đối với lãnh đạo quản lý và cán bộ, công chức	2.30. Thực hiện Kế hoạch luân chuyển, điều động, điều chuyển và chuyển đổi vị trí công tác đối với cán bộ, công chức theo Quyết định của UBND huyện	Quyết định của UBND huyện	UBND huyện	UBND thị trấn	Năm 2023
30	1.23. Đổi mới phương thức đánh giá, xếp loại cán bộ, công chức	2.31. Thực hiện đánh giá, xếp loại chất lượng hằng tháng đối với cá nhân cán bộ, công chức.	Kết quả đánh giá, xếp loại chất lượng hằng tháng đối với cán bộ, công chức	Lãnh đạo UBND thị trấn		Thường xuyên
31	1.24. Đổi mới nội dung, phương pháp đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực, kỹ năng và phẩm chất cho đội ngũ cán bộ, công chức gắn với vị trí việc làm. Thay đổi phương pháp, hình thức tổ chức các lớp đào tạo ngắn hạn, chuyên đề theo xu hướng hiện đại, trực tuyến, tăng cường trải nghiệm thực tế. Nâng cao năng lực, trình độ ngoại ngữ của cán bộ, công chức	2.32. Tham gia khi có kế hoạch của huyện, tỉnh.	Các văn bản của huyện, tỉnh	UBND huyện	UBND thị trấn	Khi có văn bản của huyện, tỉnh

STT	1- Nhiệm vụ	2- Hoạt động	3- Kết quả/ Sản phẩm	4- Chủ trì	5- Phối hợp	6- Thời gian
32	1.25. Đẩy mạnh việc ứng dụng CNTT vào các hoạt động thực thi công vụ như: Triển khai ứng dụng công nghệ thông tin vào quản lý công chức					
33	1.26. Phối hợp thực hiện công tác thanh tra, kiểm tra tình hình chấp hành kỷ luật, kỷ cương hành chính, xử lý nghiêm tình trạng lợi dụng chức vụ, quyền hạn để trục lợi cá nhân; kịp thời phát hiện, xử lý nghiêm minh những tổ chức, cá nhân sai phạm	2.33. Phối hợp Đoàn thanh tra, kiểm tra của huyện	Kế hoạch; báo cáo; kết luận	UBND huyện	UBND thị trấn	Khi có kế hoạch của UBND huyện
34	1.27. Đẩy mạnh thực hiện quản lý, sử dụng và khai thác phần mềm quản lý cán bộ, công chức, viên chức theo quy chế đã được ban hành	2.34. Thực hiện theo Hướng dẫn, kiểm tra, theo dõi, đôn đốc các cơ quan, đơn vị thực hiện nghiêm túc Quy chế quản lý, vận hành, khai thác, sử dụng phần mềm quản lý hồ sơ CBCCVC tỉnh Hưng Yên đã được ban hành tại Quyết định số 42/2022/QĐ-UBND ngày 03/11/2022 của UBND tỉnh	Công văn hướng dẫn; dữ liệu cán bộ công chức, viên chức được cập nhật thường xuyên trên phần mềm quản lý CBCCVC	UBND thị trấn	Văn phòng UBND và các công chức chuyên môn	Quý IV/2023
V	Cải cách tài chính công					
35	1.28. Thực hiện đạt 100% kế hoạch đầu tư vốn ngân sách nhà nước hàng năm	2.35. Hồ sơ thanh toán, báo cáo giải ngân	Báo cáo	UBND thị trấn	Tài chính Kế toán	Thường xuyên
36	1.29. Tổ chức thực hiện các kiến nghị sau thanh tra, kiểm tra, kiểm toán nhà nước về tài chính, ngân sách	2.36. Thực hiện điều chỉnh dự toán, quyết toán, thực hiện quy trình nội bộ	Báo cáo, Công văn, Quyết định	UBND thị trấn	Tài chính Kế toán	Khi có văn bản chỉ đạo của UBND tỉnh
37	1.30. Ban hành quy định về quản lý tài sản công đảm bảo đúng quy định của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công	2.37. Văn bản về quản lý tài sản công	Quyết định, văn bản triển khai	UBND thị trấn;	Tài chính Kế toán	Sau khi có các quy định
38	1.31. Ban hành quy chế quản lý, sử dụng tài sản công đảm bảo đúng quy định	2.38. Tham mưu văn bản về quản lý tài sản công	Quyết định	UBND thị trấn;	Tài chính Kế toán	Sau khi có các quy định

STT	1- Nhiệm vụ	2- Hoạt động	3- Kết quả/ Sản phẩm	4- Chủ trì	5- Phối hợp	6- Thời gian
39	1.31. Triển khai thực hiện đúng các quy định về sắp xếp lại, xử lý nhà, đất thuộc thẩm quyền quản lý	2.39. Tham mưu văn bản về quản lý tài sản công	Báo cáo	UBND thị trấn;	Tài chính Kế toán	Thường xuyên
40	1.32. Thực hiện kiểm tra việc thực hiện các quy định về quản lý tài sản công	2.40. Tham mưu văn bản về quản lý tài sản công	Kế hoạch, Báo cáo, Kết luận	UBND thị trấn;	Tài chính Kế toán	Thường xuyên
41	1.33. Thực hiện rà soát, sửa đổi, bổ sung cơ chế, chính sách tạo điều kiện đẩy mạnh xã hội hóa cung ứng dịch vụ sự nghiệp công theo cơ chế thị trường, nhất là y tế, giáo dục và đào tạo, khoa học công nghệ, ...	2.41. Tham mưu văn bản về rà soát, sửa đổi, bổ sung cơ chế, chính sách tạo điều kiện đẩy mạnh xã hội hóa cung ứng dịch vụ sự nghiệp công	Quyết định, Văn bản	UBND thị trấn;	Tài chính Kế toán	Thường xuyên
42	1.34. Ban hành hoặc sửa đổi, bổ sung danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước thuộc phạm vi quản lý của địa phương	2.42. Tham mưu văn bản về ban hành, sửa đổi bổ sung danh mục dịch vụ sự nghiệp công	Nghị quyết, Quyết định...	UBND thị trấn;	Tài chính Kế toán	Thường xuyên
VI	Xây dựng và phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số					
43	1.35. Duy trì hoạt động Cổng thông tin điện tử; Cơ sở dữ liệu của địa phương	2.43. Rà soát, đôn đốc việc cung cấp thông tin	Hạ tầng CNTT, dịch vụ CNTT	Văn hóa xã hội; Đài truyền thanh thị trấn;	Các bộ phận liên quan	Thường xuyên
44	1.36. Duy trì hoạt động hệ thống mạng nội bộ LAN, thuê đường truyền của các cơ quan, đơn vị; thay thế các thiết bị tường lửa bị hỏng, thiết bị hội nghị truyền hình; mua sắm, thay thế các thiết bị, máy tính cũ; Trang bị, bổ sung thiết bị đảm bảo điều kiện để thực hiện kết nối với mạng truyền số liệu chuyên dùng của các cơ quan Đảng, Nhà nước; đảm bảo an toàn, an ninh thông tin.	2.44. Rà soát, đánh giá thường xuyên hệ thống mạng, đường truyền	Hạ tầng CNTT, dịch vụ CNTT	Văn hóa xã hội; Đài truyền thanh thị trấn;	Các bộ phận liên quan	Thường xuyên

STT	1- Nhiệm vụ	2- Hoạt động	3- Kết quả/ Sản phẩm	4- Chủ trì	5- Phối hợp	6- Thời gian
45	1.37. Đảm bảo cung cấp đầy đủ thông tin theo Nghị định số 42/2022/NĐ-CP ngày 24/6/2022 của Chính phủ trên Công thông tin điện tử của tỉnh và sở, ngành, UBND cấp huyện	2.45. Rà soát, đôn đốc việc cung cấp thông tin	Báo cáo; công văn đôn đốc; dữ liệu thông tin	UBND thị trấn	Văn phòng UBND và các bộ phận liên quan	Thường xuyên
46	1.38. Triển khai Hệ thống thông tin báo cáo tỉnh Hưng Yên đảm bảo tích hợp với Hệ thống thông tin báo cáo Chính phủ	2.46. Nhập liệu, gửi các báo cáo trên Hệ thống thông tin báo cáo tỉnh Hưng Yên; tích hợp, kết nối với Hệ thống thông tin báo cáo Chính phủ	Hệ thống thông tin báo cáo Chính phủ	UBND thị trấn	Văn phòng UBND và các bộ phận liên quan	Quý III/2023
47	1.39. Chính lý tài liệu lưu trữ giấy còn tồn đọng và tạo lập cơ sở dữ liệu hồ sơ, tài liệu giấy đã được chính lý hoàn chỉnh tại các cơ quan, đơn vị	2.47. Thực hiện hoạt động chính lý (thu thập, phân loại, sắp xếp, biên mục, ...) xây dựng kế hoạch số hóa, nhập thông tin	Hồ sơ, tài liệu hoàn chỉnh có thời hạn bảo quản cụ thể và vĩnh viễn; Kế hoạch	UBND thị trấn;	Văn phòng UBND kiêm VTLT	Thường xuyên
48	1.40. Thực hiện tài liệu lưu trữ điện tử tại các cơ quan, đơn vị trên địa bàn	2.48. Thu nộp, bảo quản tài liệu điện tử	Hệ thống quản lý cơ sở dữ liệu tài liệu lưu trữ điện tử của tỉnh	Văn phòng UBND kiêm VTLT	Các ngành; các bộ phận chuyên môn;	Thường xuyên
VII	Công tác chỉ đạo, điều hành					
49	1.41. Tiếp tục triển khai Chỉ số Cải cách hành chính hàng năm của UBND thị trấn.	2.49. triển khai thực hiện áp dụng Chỉ số CCHC	Các văn bản triển khai thực hiện	Lãnh đạo UBND thị trấn	Các ngành; các bộ phận chuyên môn;	Tháng 12/2023
50		2.50. Tham gia sửa đổi Quy định, Bộ tiêu chí đánh giá CCHC	Các văn bản tham gia	Lãnh đạo UBND thị trấn	Các ngành; các bộ phận chuyên môn;	Khi có văn bản triển khai của tỉnh
51		2.51. Tổ chức xác định mức độ hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn tỉnh	Công văn triển khai lập danh sách điều tra XHH	Lãnh đạo UBND thị trấn	Các ngành; các bộ phận chuyên môn;	Khi có văn bản triển khai của tỉnh
52		2.52. Tổ chức, triển khai công tác tự đánh giá chấm điểm Chỉ số CCHC	Báo cáo tự đánh giá	Lãnh đạo UBND thị trấn	Các ngành; các bộ phận chuyên môn;	Khi có hướng dẫn của tỉnh
53		2.53. Tổ chức chấm điểm Chỉ số CCHC		Lãnh đạo UBND thị trấn	Cán bộ đầu mối	Khi có hướng dẫn của tỉnh
54		2.54. Tham gia các cuộc họp giao ban trực tuyến giữa UBND tỉnh với UBND cấp huyện, cấp xã	Cuộc họp, dữ liệu, đường truyền	Lãnh đạo UBND thị trấn	Các ngành; các bộ phận chuyên môn;	Thường xuyên
55		2.55. tham gia góp ý nâng cấp phần mềm chấm điểm chỉ số CCHC	Phần mềm, dữ liệu, đường truyền	Lãnh đạo UBND thị trấn	Các ngành; các bộ phận chuyên môn;	Thường xuyên

STT	1- Nhiệm vụ	2- Hoạt động	3- Kết quả/ Sản phẩm	4- Chủ trì	5- Phối hợp	6- Thời gian
	Hệ thống phần mềm chấm điểm chỉ số CCHC đối với UBND cấp huyện, cấp xã.					
56	1.56. Tăng cường công tác truyền truyền về cải cách hành chính bằng các hình thức thiết thực, phong phú, đa dạng, hiệu quả.	2.56. Xây dựng các chương trình, kế hoạch tuyên truyền	Chương trình; Kế hoạch	Văn hóa xã hội và Đài truyền thanh thị trấn	Văn phòng UBND; các công chức liên quan	Tháng 01/2023
57		2.57. Tham gia Tập huấn, nâng cao nghiệp vụ công tác CCHC cho cán bộ, công chức	Khi có Văn bản triển khai; các lớp tập huấn của huyện, tin	Lãnh đạo UBND thị trấn	Các công chức chuyên môn	Theo nội dung của tỉnh
58		2.58. Phát triển các hình thức tuyên truyền	Tin bài, phóng sự, tờ rơi, pano, áp phích	Văn hóa xã hội và Đài truyền thanh thị trấn	Văn phòng UBND; các công chức liên quan	Thường xuyên